

KẾ HOẠCH

Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ và lồng ghép các nguồn kinh phí: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Huy động các tổ chức, đơn vị nhân kỷ niệm 15 năm thành lập tỉnh; Ngân sách tỉnh theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh

Thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2); Thông tư số 08/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg; Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc bổ sung một số chính sách thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ và lồng ghép các nguồn kinh phí: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Huy động các tổ chức, đơn vị nhân kỷ niệm 15 năm thành lập tỉnh; Ngân sách tỉnh theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

I. Mục tiêu, nguyên tắc

1. Mục tiêu

Nhằm hỗ trợ các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh và hoàn thành chỉ tiêu hỗ trợ nhà ở được quy định tại Quyết định 1658/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015.

2. Nguyên tắc

- Bảo đảm công khai, công bằng và minh bạch đến từng hộ gia đình trên cơ sở pháp luật và chính sách của Nhà nước; phù hợp với phong tục tập quán của mỗi dân tộc, vùng miền, bảo tồn bản sắc văn hóa của từng dân tộc; phù hợp với điều kiện thực tiễn và gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

- Xây dựng nhà ở cho hộ nghèo đảm bảo chất lượng theo quy định 03 cứng: nền cứng, khung cứng, mái cứng và có diện tích sử dụng tối thiểu 24m²; tuổi thọ căn nhà từ 10 năm trở lên.

- Huy động từ nhiều nguồn vốn để thực hiện, kết hợp giữa nguồn vốn vay ưu đãi, nguồn ngân sách địa phương (tỉnh, huyện nếu có) và nguồn vốn huy động của các tổ chức, doanh nghiệp. Thực hiện hỗ trợ theo nguyên tắc “*Hộ gia đình tự làm, nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ*”.

- Hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có yêu cầu) hoặc hộ gia đình chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đất nằm trong khu quy hoạch dân cư (có xác nhận của UBND cấp xã) và chỉ được chuyển nhượng sau khi đã trả hết nợ vay (gốc và lãi) cho Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

II. Nội dung

1. Phạm vi thực hiện

Trên địa bàn 07 huyện gồm: Cư Jút, Krông Nô, Đắk Mil, Đắk Song, Tuy Đức, Đắk R’Lấp và Đắk Glong.

2. Đối tượng

Là hộ nghèo đã được phê duyệt tại Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ) nhưng chưa được thực hiện hỗ trợ từ các chương trình khác, đã đăng ký nhu cầu hỗ trợ nhà ở, có cam kết vay vốn và đã được các địa phương rà soát báo cáo.

3. Số lượng đối tượng và phân bổ cho các đơn vị

Số lượng hộ nghèo được hỗ trợ là 288 hộ, trong đó: hộ gia đình người dân tộc thiểu số 95 hộ; hộ gia đình sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn 152 hộ; các hộ gia đình còn lại 92 hộ (*có danh sách chi tiết kèm theo*), cụ thể như sau:

STT	UBND huyện	Số lượng hộ được hỗ trợ (người/căn nhà)	Đối tượng hỗ trợ			Ghi chú
			Hộ người dân tộc thiểu số	Hộ gia đình đang sinh sống trong vùng có điều kiện kt-xh đặc biệt khó khăn	Các hộ gia đình còn lại	
1	Huyện Krông Nô	06	01	0	05	

2	Huyện Cư Jút	63	39	0	24	
3	Huyện Đắk Mil	27	8	04	19	
4	Huyện Đắk Song	25	0	04	21	
5	Huyện Đắk R'Lấp	29	0	06	23	
6	Huyện Tuy Đức	73	11	73	0	
7	Huyện Đắk GLong	65	36	65	0	
Tổng cộng		288	95	152	92	

4. Kinh phí thực hiện

a) Nhu cầu nguồn vốn

STT	Nguồn hỗ trợ	Định suất hỗ trợ (triệu đồng)	Tổng số hộ	Tổng cộng (triệu đồng)
1	Vốn vay từ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	25	288	7.200
2	Nguồn huy động của các tổ chức, đơn vị khác nhân kỷ niệm 15 năm thành lập tỉnh	25	148	3.700
3	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	25	140	3.500
4	Ngân sách tỉnh			3.659
4.1	Tất cả các hộ gia đình	10	288	2.880
4.2	Hộ người dân tộc thiểu số	05	95	475
4.3	Hộ sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	02	152	304
TỔNG CỘNG				18.059

b) Kế hoạch vốn phân theo huyện

TT	Tên huyện	Tổng số hộ	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)						Tổng kinh phí (triệu đồng)
			Vốn vay của NHCS XH	Ngân hàng (BIDV)	Nguồn vốn huy động 15 năm thành lập tỉnh	Ngân sách tỉnh			
						Tất cả các hộ gia đình	Hộ người dân tộc thiểu số	Hộ sống ở vùng có điều kiện kt-xh đặc biệt khó khăn	
1	Huyện Krông Nô	06	150		150	60	05		365
2	Huyện Cư Jút	63	1.575	1.575		630	195		3.975
3	Huyện Đắk Mil	27	675	675		270	40	08	1.668
4	Huyện Đắk Song	25	625	625		250		08	1.508
5	Huyện Đắk R'Lấp	25	625	625		250		12	1.512
		04	100		100	40			240
6	Huyện Tuy Đức	73	1.825		1.825	730	55	146	4.581
7	Huyện Đắk GLong	65	1.625		1.625	650	180	130	4.210
Tổng cộng		288	7.200	3.500	3.700	2.880	475	304	18.059

c) Mức hỗ trợ

- Mức tối thiểu 60 triệu đồng/căn nhà/hộ.
- Mức tối đa 67 triệu đồng/căn nhà/hộ.

Trong đó:

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và nguồn huy động của các tổ chức, đơn vị nhân kỷ niệm 15 năm thành lập tỉnh là 25 triệu đồng/căn nhà/hộ; Vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh: 25 triệu đồng/căn nhà/hộ.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ cho tất cả các hộ gia đình chưa được thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở từ các năm trước và có nhu cầu vay vốn làm nhà ở theo chính sách được quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngoài ra, hỗ trợ thêm cho các đối tượng thuộc diện ưu tiên sau:

+ Hộ gia đình đang cư trú tại các huyện nghèo theo quy định tại quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ hoặc các hộ đang sinh sống tại các vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn được quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ: 02 triệu đồng/hộ.

+ Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số: 05 triệu đồng/hộ.

5. Thời gian hoàn thành

Đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019.

6. Quy trình thực hiện

a) Đối với nguồn kinh phí vận động các tổ chức, đơn vị nhân 15 năm thành lập tỉnh (đang theo dõi, quản lý tại Sở Tài chính): Giao Sở Tài chính thực hiện chuyển số tiền được hưởng của từng huyện đến tài khoản tiền gửi có mục đích của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện để cấp phát cho các hộ nghèo được hỗ trợ.

b) Đối với kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ: Trên cơ sở Quyết định bổ sung kinh phí của UBND tỉnh, Sở Tài chính thực hiện cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện để thực hiện.

c) Đối với nguồn kinh phí hỗ trợ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

- Đợt 1: trên cơ sở danh sách hộ gia đình nghèo được hỗ trợ nhà ở đã được phê duyệt, Ngân hàng thực hiện tạm ứng chuyển 80% giá trị tài trợ vào tài khoản của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện mở tại các phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

- Đợt 2: Sau khi các địa phương có biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành tương ứng giá trị đã tạm ứng, ngân hàng chuyển 20% còn lại vào tài khoản của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện mở tại các phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

- Sau khi hoàn thành công trình, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Nông sẽ kiểm tra và bàn giao đưa vào sử dụng gắn biển “Nhà tình nghĩa” tại từng hộ gia đình được hỗ trợ.

c) Đối với vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đắk Nông: Tổ chức cho vay theo quy định đối với nguồn vốn vay; thực hiện giải ngân 100% vốn vay theo quy định đối với những hộ gia đình thực hiện hoàn thành phần móng.

d) Ủy ban nhân dân các huyện

- Chi đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cung cấp tài khoản tiền gửi có mục đích cho Sở Tài chính và các đơn vị tài trợ để tiếp nhận nguồn kinh phí và chi cho các hộ dân theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, cam kết ngoài nguồn kinh phí hỗ trợ thì hộ gia đình phải vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đắk Nông để xây dựng nhà ở theo quy định (25 triệu/căn nhà/hộ).

đ) Ủy ban nhân cấp xã

- Thực hiện xác nhận tiến độ xây dựng nhà ở của hộ nghèo trên địa bàn và có văn bản tổng hợp gửi về Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh các huyện, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

- Theo dõi, giám sát và giúp đỡ các hộ gia đình trong quá trình xây dựng nhà ở; Lập biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn, biên bản xác nhận hoàn thành công trình đưa vào sử dụng và lập hồ sơ hoàn công cho từng hộ gia đình. Thủ tục, hồ sơ quyết toán gồm:

- + Danh sách hộ gia đình đã được phê duyệt làm nhà;
- + Đơn xin cam kết của hộ gia đình;
- + Biên bản nghiệm thu có xác nhận của UBND cấp xã;
- + Ảnh 10cm x 15cm (Ảnh nhà + Chủ hộ).

* Riêng thủ tục, hồ sơ quyết toán nguồn kinh phí tài trợ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Nông sẽ có hướng dẫn quy định cụ thể sau.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm theo dõi, triển khai và tổng hợp chung toàn bộ tình hình thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp với các ngành, tổ chức đoàn thể, địa phương hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và quản lý, tổ chức thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn đúng mục tiêu và yêu cầu; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo theo quy định.

2. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, tổ chức đoàn thể, địa phương hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và quản lý việc thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo bảo đảm chất lượng theo quy định.

3. Sở Tài chính: Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí, phân bổ nguồn kinh phí huy động các tổ chức, đơn vị nhân kỷ niệm 15 năm thành lập tỉnh và bố trí ngân sách địa phương hỗ trợ nhà ở cho đối tượng hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Nông: Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đắk Nông.

5. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đắk Nông: Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn và kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; thực hiện cho vay, thu hồi nợ vay và xử lý nợ rủi ro theo quy định hiện hành; hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, thủ tục vay vốn theo quy định bảo đảm đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện.

6. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Nông: Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện tổ chức thực hiện, quản lý và hỗ trợ, giải ngân nguồn kinh phí kịp thời đối với các hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở và hướng dẫn các địa phương thiết lập hồ sơ thanh quyết toán theo quy định của đơn vị.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, phối hợp các cấp, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tích cực vận động, tạo thêm nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo xây nhà ở; Đồng thời, thực hiện chức năng giám sát quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo bảo đảm đúng mục tiêu và yêu cầu. Phối hợp với các ngành liên quan trong việc phân bổ vốn do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên đã huy động được.

8. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

- Chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp huyện tuyên truyền, phổ biến chính sách; Tham gia vận động các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng ủng hộ bằng tiền, vật liệu xây dựng hoặc ngày công lao động để giúp đỡ các hộ nghèo xây dựng nhà ở.

- Chỉ đạo Đoàn thanh niên cấp huyện, cấp xã tham gia xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo; Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xây dựng nhà ở cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (già, neo đơn, tàn tật).

9. UBND các huyện

- Thực hiện lập, kiểm tra, đối chiếu danh sách hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 có cam kết vay vốn làm nhà ở của địa phương; chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh sách, đối tượng trước khi triển khai hỗ trợ, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ nhà ở hộ nghèo trên địa bàn, đảm bảo đúng đối tượng, tiến độ. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn và quyết toán việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn. Tiếp nhận và hỗ trợ trực tiếp nguồn kinh phí cho các hộ nghèo xây dựng nhà ở.

- Theo dõi, đôn đốc UBND cấp xã triển khai thực hiện việc hỗ trợ đúng theo các quy định hiện hành.

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng hướng dẫn, kiểm tra chất lượng xây dựng nhà ở của đối tượng được hỗ trợ.

- Trước ngày 20 hàng tháng có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (Báo cáo nêu đầy đủ những thuận lợi, khó khăn và đề xuất hướng tháo gỡ, xử lý).

10. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Có trách nhiệm lập, kiểm tra, đối chiếu danh sách hộ nghèo đã được phê duyệt theo quy định, có cam kết vay vốn làm nhà ở, chịu trách nhiệm về tính chính xác của đối tượng trước khi triển khai hỗ trợ, báo cáo UBND huyện.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các hộ gia đình trong quá trình xây dựng nhà ở mới hoặc sửa chữa nâng cấp nhà ở; lập biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn và biên bản xác nhận hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

- Chỉ đạo, giám sát để các hộ gia đình sử dụng vốn vay làm nhà ở đúng mục đích.

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện hỗ trợ nhà ở cho những hộ nghèo trên địa bàn quản lý cho UBND cấp huyện để tổng hợp, báo cáo các ngành chức năng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ và lồng ghép các nguồn kinh phí: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Huy động các tổ chức, đơn vị nhân kỷ niệm 15 năm thành lập tỉnh; Ngân sách tỉnh theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh;
- Các Sở: LĐ-TB&XH, Tài chính, Xây dựng;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Nông;
- Ngân hàng CSXH Chi nhánh tỉnh Đắk Nông;
- Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam Chi nhánh tỉnh Đắk Nông;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện (gửi UBND cấp xã);
- Lưu VT, KTTH, KTN, CTTĐT, KGVX(Hp).



Tôn Thị Ngọc Hạnh

DANH SÁCH HỘ NGHÈO ĐƯỢC HỖ TRỢ NHÀ Ở

(kèm theo Kế hoạch số: 526 /KH-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Họ và Tên chủ hộ	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên		
			Hộ gia đình là người đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ gia đình đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	Hộ gia đình còn lại
HUYỆN KRÔNG NÔ					
01	Quách Thị Hiền	Đức Lập, Đắk Sôr			x
02	Chương Văn Tặng	Quảng Đà, Đắk Sôr	x		
03	Nguyễn Thị Ban	Nam Thanh, Nam Đà			x
04	Bùi Thị Lê	Nam Hà, Năm N'Đir			x
05	Nguyễn Thị Lan	Phú Thuận, Quảng Phú			x
06	Nguyễn Thị Dịu	Bình Giang, Buôn Choah			x
HUYỆN CƯ JÚT					
01	Cà Thị Bánh	Thôn 1, Tâm Thắng	x		
02	Y Pluru Kễn	Buôn Nui, Tâm Thắng	x		
03	Nguyễn Thị Thơm	Thôn 12, Tâm Thắng			x
04	Nguyễn Thị Bình	Thôn 12, Tâm Thắng			x
05	Y Phen Ktul	Buôn Nui, Tâm Thắng	x		
06	Nguyễn Văn Tới	Thôn 7, Tâm Thắng			x
07	Phạm Thị Phụng	Thôn 13, Tâm Thắng			x
08	Nguyễn Văn Toàn	TDP 5, TT. Eatling			x
09	Đình Văn Ty	TDP7, TT. Eatling	x		
10	Hoàng Văn Thân	TDP 7, TT. Eatling	x		
11	Phạm Thị Mến	TDP 7, TT. Eatling			x
12	Trần Huy Thước	TDP 7, TT. Eatling			x
13	Nguyễn Thị Hải Đường	TDP 8, TT. Eatling			x
14	Nguyễn Công Đoàn	TDP 11, TT. Eatling			x
15	Nguyễn Văn Hương	TDP 11, TT. Eatling			x
16	Nguyễn Thị Thông	TDP 11, TT. Eatling			x

STT	Họ và Tên chủ hộ	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên		
			Hộ gia đình là người đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ gia đình đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	Hộ gia đình còn lại
17	Nguyễn Văn Nguyên	TDP 11, TT. Eatling			x
18	Nguyễn Văn Sấn	Bon U1, TT. Eatling			x
19	Nguyễn Văn Cung	Bon U1, TT. Eatling			x
20	Trần Thị Thảo	Bon U3, TT. Eatling			x
21	Hoàng Thị Được	TDP 8, TT. Eatling			x
22	Lê Văn Quang	TDP 1, TT. Eatling			x
23	Mã Văn Tuyền	Thôn 5, Đắc Wil	x		
24	Hoàng Văn Kết	Thôn 1, Đắc Wil	x		
25	Lý Văn Tuyên	Thôn 2, Đắc Wil	x		
26	Lạc Thị Yên	Thôn 9, Đắc Wil	x		
27	Dương Văn Tiệp	Thôn 7, Đắc Wil	x		
28	Hoàng Văn Sơn	Thôn 7, Đắc Wil	x		
29	Bế Văn Tản (Bế Văn Tầm)	Thôn 18, Đắc Wil	x		
30	Bế Văn Phương	Thôn 18, Đắc Wil	x		
31	Lục Văn Hoạt	Hà Thông, Đắc Wil	x		
32	Phạm Thị Phiên	Đồi Mây, Đắc Wil			x
33	Trần Văn Chương	Đồi Mây, Đắc Wil			x
34	Triệu Hoàng Tuyền	Trung Tâm, Đắc Wil	x		
35	Bàn Thị Tít	Trung Tâm, Đắc Wil	x		
36	Hoàng Văn Phong	Trung Tâm, Nam Dong	x		
37	Hoàng Văn Bằng	Thôn 15, Nam Dong	x		
38	Hoàng Văn Tiếng	Thôn 15, Nam Dong	x		
39	Phạm Ngọc Chinh	Thôn 16, Nam Dong			x
40	Nguyễn Văn Vinh	Thanh Sơn, Ea Pô			x
41	Tô Văn Vực	Ba Tầng, Ea Pô	x		
42	Lý Văn Bằng	Tân Tiến, Ea Pô	x		

STT	Họ và Tên chủ hộ	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên		
			Hộ gia đình là người đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ gia đình đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	Hộ gia đình còn lại
43	Đinh Thị Năng	Suối Tre, Ea Pô	x		
44	Lăng Thị Đắc	Tân Sơn, Ea Pô	x		
45	Nông Văn Quỳnh	Cao Lạng, Ea Pô	x		
46	Phạm Thị Lụa	Nam Tiến, Ea Pô			x
47	Hà Văn Sơn	Trung Sơn - Ea Pô	x		
48	Lương Thị Xuân	Trung Sơn, Ea Pô	x		
49	Phạm Bá Dũng	Trung Sơn, Ea Pô	x		
50	Hứa Văn Thị	Ba Tầng, Ea Pô	x		
51	Hà Văn Chiêu	Đắk Thanh, Ea Pô	x		
52	Triệu Văn Khuya	Bình Minh, Ea Pô	x		
53	Chu Thế Dần	Thôn 1, Trúc Sơn	x		
54	Tô Văn Niên	Thôn 6, Đắk Drông	x		
55	Hoàng Văn Gióng	Thôn 6, Đắk Drông	x		
56	Hoàng Văn Thách	Thôn 1, Đắk Drông	x		
57	Hoàng Văn Nhòi	Thôn 2, Đắk Drông	x		
58	Hứa Văn Sáng	Thôn 2, Đắk Drông	x		
59	Hoàng Văn Thụ	Thôn 6, Đắk Drông	x		
60	Nông Thị Thu	Thôn 4, Đắk Drông	x		
61	Vi Thị Khon	Thôn 1, Cư Knia	x		
62	Phạm Văn Huân	Thôn 1, Cư Knia			x
63	Đỗ Xuân Long	Thôn 5, Cư Knia			x
HUYỆN ĐẮK MIL					
01	Đậu Thị Sâm	Tdp 16, TT. Đắk Mil			x
02	Huỳnh Văn Thành	Thôn 5, Đắk Lao			x
03	Y - Khinh	Bon Đắk Sắk, Đắk Sắk	x	x	
04	Y - Thon	Bon Đắk Sắk, Đắk Sắk	x	x	

STT	Họ và Tên chủ hộ	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên		
			Hộ gia đình là người đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ gia đình đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	Hộ gia đình còn lại
05	Y- Eng	Bon Đắc Sắk, Đắc Sắk	x	x	
06	Y- Suát	Bon Đắc Sắk, Đắc Sắk	x	x	
07	Nguyễn Thị Dung	Tân Bình, Đắc Sắk			x
08	Bùi Hải Lân	Đức Long, Đắc Sắk			x
09	Cao Thanh Phong	Đức An, Đức Mạnh			x
10	Nguyễn Công Tâm	Đức An, Đức Mạnh			x
11	Nguyễn Thị Xuân (Hộ Chu Thế Thành)	Đức Ái, Đức Mạnh			x
12	Mai Dương Minh	Đức Bình, Đức Mạnh			x
13	Đỗ Thị Hứa	Đức Bình, Đức Mạnh			x
14	Đặng Như Luân	Đức Vinh, Đức Mạnh			x
15	Lê Thị Nhâm	Đức Nghĩa, Đức Mạnh			x
16	Nguyễn Thị Nghĩa	Đức Tân, Đức Mạnh			x
17	Hồ Thị Tình	Đức Lợi, Đức Mạnh			x
18	Đoàn Văn Lệ	Đức Hòa, Đức Mạnh			x
19	Lê Thị Thu Đông	Đức Thấn, Đức Mạnh			x
20	Nguyễn Thị Phương	Đức Thắng, Đức Mạnh			x
21	Vi Văn Hoàng	Thôn 10, Đắc Rla	x		
22	Hoàng Văn Tiếp	Đông Sơn, Long Sơn	x		
23	Nguyễn Văn Sơn	Tân Lợi, Đắc Gắn			x
24	Phùng Văn Khá	Tân Lập, Đắc Gắn	x		
25	Hoàng Việt Hưng	Tân Lập, Đắc Gắn	x		
26	Thân Văn Cần	Nam Sơn, Đắc Gắn			x
27	Lưu Thị Hương	Bắc Sơn, Đắc Gắn			x
HUYỆN ĐẮK SONG					
01	Đình Bạt Quyển	Đắc R'mo 1, Đắc Ndrung			x
02	Đình Thị Đào	Đắc Kual 6, Đắc Ndrung			x

STT	Họ và Tên chủ hộ	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên		
			Hộ gia đình là người đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ gia đình đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	Hộ gia đình còn lại
03	Nguyễn Thị Lan	Thôn 1, Trường Xuân			x
04	Từ Ngọc Linh	Thôn 6, Trường Xuân			x
05	Trần Thị Huyền	Bu Păh, Trường Xuân		x	
06	Phạm Văn Nghê	Jang Plei 2, Trường Xuân		x	
07	Nguyễn Văn Sự	Ta Mung, Trường Xuân			x
08	Long Bình Dương	Thôn 10, Trường Xuân			x
09	Phạm Thị Thường	Thôn 11, Trường Xuân			x
10	Nguyễn Minh Tạo	Jang Plei 1, Trường Xuân		x	
11	Nguyễn Công Điệp	Thôn 4, Đăk Mol			x
12	Nguyễn Văn Ba	Thôn 4, Đăk Mol			x
13	Nguyễn Thị Bình	Bon Jari, Đăk Mol			x
14	Phạm Lành	Thôn 4, Đăk Mol			x
15	Mai Văn Loan	Bon Jari, Đăk Mol			x
16	Mai Huỳnh Vân	Thôn 3a3, Đăk Mol			x
17	Nguyễn Ngọc Lý	Thôn 4, Năm N' Jang			x
18	Phạm Văn Bính	TDP 2, TT. Đức An		x	x
19	Đỗ Thị Mơ	TDP 5, TT.Đức An			
20	Trương Văn Giáp	Thuận Hòa, Thuận Hạnh			x
21	Nông Hồng Thủy	Thuận Tân, Thuận Hạnh			x
22	Lã Văn Nam	Thuận Nam, Thuận Hạnh			x
23	Trần Văn Bảy	Thuận Nam, Thuận Hạnh			x
24	Trần Hùng Phi	Thuận Đồng, Thuận Hạnh			x
25	Nguyễn Văn Tuấn	Thôn 2, Nam Bình			x
HUYỆN ĐẮK R'LÁP					
01	Nguyễn Tấn Sỹ	Tân Tiến, Đăk Ru		x	
02	Lê Thị Nguyễn	Châu Thành, Đăk Ru			x
03	Dương Thị Lương	Thôn 6, Đăk Ru			x

STT	Họ và Tên chủ hộ	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên		
			Hộ gia đình là người đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ gia đình đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	Hộ gia đình còn lại
04	Nguyễn Thị Phúc	Thôn 6, Nhân Đạo			x
05	Nguyễn Xuân Ký	Thôn 6, Nhân Đạo			x
06	Đoàn Văn Tuấn	Thôn 1, Đắc Wer			x
07	Vũ Thị Xuân	Thôn 13, Đắc Wer			x
08	Nguyễn Thắng Bé	Thôn 1, Đắc Sin			x
09	Nguyễn Thanh Tú	Thôn 4, Đắc Sin			x
10	Tạ Duy Nam	Thôn 16, Đắc Sin			x
11	Nguyễn Thị Bàn	Thôn 14, Đắc Sin			x
12	Vũ Thị Vững	Thôn 5, Đắc Sin		x	
13	Đặng Trọng Luân	Thôn 5, Đắc Sin		x	
14	Lê Thị Cúc (chồng: Nguyễn Văn Năm đã mất)	Thôn 3, Đắc Sin			x
15	Nguyễn Thị Yên	Thôn 3, Đắc Sin			x
16	Lê Văn Khiêm	Thôn 3, Đắc Sin			x
17	Hà Duy Trường	Thôn 1, Hưng Bình		x	
18	Trần Thị Nhung	Thôn 2, Hưng Bình		x	
19	Tường Văn Thao	Quảng Lợi, Nghĩa Thắng		x	
20	Võ Đình Minh	Quảng Thuận, Nghĩa Thắng			x
21	Lê Văn Minh Tuấn	Quảng Thuận, Nghĩa Thắng			x
22	Trần Hòa	Quảng Tiến, Nghĩa Thắng			x
23	Trần Văn Dũng	Quảng Trung, Nghĩa Thắng			x
24	Đậu Thanh Tân	Quảng Bình, Nghĩa Thắng			x
25	Nguyễn Trọng Chu	Quảng Bình, Nghĩa Thắng			x
26	Dương Văn Nhân	Quảng Bình, Nghĩa Thắng			x
27	Trần Văn Hóa	Quảng Bình, Nghĩa Thắng			x
28	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Quảng Thuận, Nghĩa Thắng			x
29	Tổng Duy Lý	Bù Đốp, Nghĩa Thắng			x

STT	Họ và Tên chủ hộ	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên		
			Hộ gia đình là người đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ gia đình đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	Hộ gia đình còn lại
HUYỆN TUY ĐỨC					
01	Hoàng Thị Nhung	Thôn 1, Quảng Tâm		x	
02	Lê Văn Hòa	Thôn 1, Quảng Tâm		x	
03	Nguyễn Thị Bảy	Thôn 1, Quảng Tâm		x	
04	Nguyễn Văn Vĩnh	Thôn 1, Quảng Tâm		x	
05	Lữ Văn Nam	Thôn 1, Quảng Tâm		x	
06	Tạ Hữu Bùi	Thôn 1, Quảng Tâm		x	
07	Mai Văn Thao	Thôn 1, Quảng Tâm		x	
08	Đỗ Trường Thi	Thôn 1, Quảng Tâm		x	
09	Hoàng Văn Phòn	Thôn 2, Quảng Tâm		x	
10	Nguyễn Văn Ngộ	Thôn 2, Quảng Tâm		x	
11	Lê Duy Long	Thôn 3, Quảng Tâm		x	
12	Nguyễn Đình Hiền	Thôn 3, Quảng Tâm		x	
13	Nguyễn Đăng Tuấn	Thôn 3, Quảng Tâm		x	
14	Hoàng Thị Nhung	Thôn 3, Quảng Tâm		x	
15	Huỳnh Thanh Hoàng	Bon Bu N'Đor B, Quảng Tâm		x	
16	Võ Thị Ngò	Thôn 4, Quảng Tâm		x	
17	Đoàn Thanh Long	Thôn 4, Quảng Tâm		x	
18	Nguyễn Văn Việt	Bon Bu N'Đor B, Quảng Tâm		x	
19	Hoàng Văn Đâu	Bon Bu N'Đor B, Quảng Tâm	x	x	
20	Nguyễn Văn Dũng	Thôn 3, Quảng Tâm		x	
21	Hà Văn Hết	Thôn 5, Quảng Tâm		x	
22	Điều Huân	Bon Bu N'Đor B, Quảng Tâm	x	x	
23	Bùi Thị Hạnh	Bon Bu N'Đor B, Quảng Tâm		x	
24	Điều Tinh	Bon Bu N'Đor B, Quảng Tâm	x	x	
25	Huỳnh Xuân Thanh	Bon Bu N'Đor B, Quảng Tâm		x	
26	Vàng A Tu (Vợ Giàng A Tu)	Bản Tân Lập, Đăk Ngo	x	x	

STT	Họ và Tên chủ hộ	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên		
			Hộ gia đình là người đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ gia đình đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	Hộ gia đình còn lại
27	Thái Văn Thảo	Thôn Tân Bình, Đắk Ngo	x	x	
28	Đình Minh Thư	Thôn Tân Bình, Đắk Ngo		x	
29	Trương Công Định	Thôn Tân Bình, Đắk Ngo		x	
30	Sùng A Chua	Bản Si Át, Đắk Ngo	x	x	
31	Thị Chreo	Bon Bu Gia, Quảng Trục	x	x	
32	Trần Thị Sen	Thôn 11, Quảng Tân		x	
33	Nguyễn Đức Chung	Thôn 11, Quảng Tân		x	
34	Lê Trung Hiếu	Thôn 11, Quảng Tân		x	
35	Đình Văn Thái	Thôn 11, Quảng Tân		x	
36	Vũ Thị Lưu	Đắk Mrê, Quảng Tân			
37	Trương Thị Liên	Đắk Mrê, Quảng Tân		x	
38	Trương Văn Ngon	Thôn 8, Quảng Tân		x	
39	Nguyễn Văn Thiện	Thôn 8, Quảng Tân		x	
40	Võ Thị Thu Thủy	Thôn 8, Quảng Tân		x	
41	Nguyễn Văn Sơn	Thôn Đắk Krung, Quảng Tân		x	
42	Phạm Văn Đôn	Thôn Đắk Krung, Quảng Tân		x	
43	Nguyễn Thị Tho	Thôn Đắk Krung, Quảng Tân		x	
44	Lê Thị Tuyết Nhung	Thôn 10, Quảng Tân		x	
45	Mai Thị Thiệt	Thôn 4, Quảng Tân		x	
46	Lý Thanh Sơn	Thôn 4, Quảng Tân	x	x	
47	Trịnh Thị Thúy	Thôn Đắk R'Tăng, Quảng Tân		x	
48	Nguyễn Sơn	Thôn 9, Quảng Tân		x	
49	Nguyễn Hà Thanh	Thôn 7, Quảng Tân		x	
50	Tạ Thanh Hoàng	Bon Ja Lú A, Quảng Tân		x	
51	Đình Văn Chính	Bon Ja Lú A, Quảng Tân		x	
52	Trần Thanh Phong	Đắk Mrang, Quảng Tân		x	
53	Lê Văn Hoàn	Đắk Mrang, Quảng Tân		x	

STT	Họ và Tên chủ hộ	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên		
			Hộ gia đình là người đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ gia đình đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	Hộ gia đình còn lại
54	Phạm Văn Nguyên	Thôn 3, Quảng Tân		x	
55	Vũ Văn Tấn	Thôn 3, Quảng Tân		x	
56	Nguyễn Xuân Vinh	Thôn 3, Quảng Tân		x	
57	Trương Thanh Phong	Bon Ja Lú B, Quảng Tân		x	
58	Lê Hoàng Phương	Bon Ja Lú B, Quảng Tân		x	
59	Nguyễn Văn Bô	Thôn 1, Quảng Tân		x	
60	Nguyễn Văn Hoà	Bon Jâng Kriêng, Quảng Tân		x	
61	Tăng Bắc Sáng	Bon Jâng Kriêng, Quảng Tân	x	x	
62	Thị Hương	Bon Jâng Kriêng, Quảng Tân	x	x	
63	Phạm Văn Thăng	Thôn 2, Đăk Búk So		x	
64	Tăng Thị Sao	Thôn 2, Đăk Búk So		x	
65	Nguyễn Văn Vĩnh	Thôn 3, Đăk Búk So		x	
66	Âu Thị Sinh	Thôn 5, Đăk Búk So		x	
67	Nông Văn Khăm	Thôn 5, Đăk Búk So	x	x	
68	Phạm Thị Mùa	Thôn 5, Đăk Búk So		x	
69	Trần Văn Trọng	Thôn 5, Đăk Búk So		x	
70	Đình Văn Đê	Thôn 5, Đăk Búk So		x	
71	Vũ Thị Hào	Thôn 5, Đăk Búk So		x	
72	Trịnh Thị Hương	Thôn Tuy Đức, Đăk Búk So		x	
73	Nguyễn Văn Đường	Thôn Tuy Đức, Đăk Búk So		x	
HUYỆN ĐẮK GLONG					
01	Phạm Văn Bất	Thôn 1, Đăk Ha		x	
02	Đỗ Văn Tuấn	Thôn 1, Đăk Ha		x	
03	Nguyễn Văn Phú	Thôn 1, Đăk Ha		x	
04	Nguyễn Văn Bình	Thôn 1, Đăk Ha		x	
05	Nguyễn Đức	Thôn 1, Đăk Ha		x	
06	K'Huân	Thôn 1, Đăk Ha	x	x	

STT	Họ và Tên chủ hộ	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên		
			Hộ gia đình là người đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ gia đình đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	Hộ gia đình còn lại
07	Nguyễn Xuân Trường	Thôn 2, Đăk Ha		x	
08	Nguyễn Thị Tâm	Thôn 2, Đăk Ha		x	
09	Đàm Quang Huy	Thôn 2, Đăk Ha	x	x	
10	Hà Văn Thanh	Thôn 2, Đăk Ha		x	
11	Phạm Văn Dương	Thôn 6, Đăk Ha		x	
12	Trần Đình Thân	Thôn 6, Đăk Ha		x	
13	Huỳnh Đức Sự	Thôn 6, Đăk Ha		x	
14	Đình Trọng Lãm	Thôn 6, Đăk Ha		x	
15	Nguyễn Đăng Thanh	Thôn 6, Đăk Ha		x	
16	Ngô Thành Danh	Thôn 6, Đăk Ha		x	
17	Trần Thị Kim Ngân	Thôn 6, Đăk Ha		x	
18	Bùi Văn Ngận	Thôn 7, Đăk Ha		x	
19	Phạm Thị Hoa	Thôn 7, Đăk Ha		x	
20	Phan Văn Nam	Thôn 7, Đăk Ha	x	x	
21	Phạm Đình Chung	Thôn 7, Đăk Ha		x	
22	K'Sắt	Thôn 3, Đăk Ha	x	x	
23	Huỳnh Thị Thu	Thôn 8 (Thôn 3), Đăk Ha		x	
24	Tráng A Lênh	Thôn 6, Đăk R'Măng	x	x	
25	Lầu A Dua	Thôn 6, Đăk R'Măng	x	x	
26	Giàng Seo Hòa	Thôn 7 Cụm 16, Đăk R'Măng	x	x	
27	Giàng A Pùa	Thôn 7 Cụm 16, Đăk R'Măng	x	x	
28	Giàng A Sà	Thôn 5, Đăk R'Măng	x	x	
29	Phan Văn Thìn	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	
30	Lục Thị Sông	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	
31	Giàng A Páo	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	
32	Hoàng Kim Thanh	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	
33	Lý Phú Duẩn	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	

STT	Họ và Tên chủ hộ	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên		
			Hộ gia đình là người đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ gia đình đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	Hộ gia đình còn lại
34	Hoàng Thị Chức	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	
35	Bàn Thị Cẩm Vân	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	
36	Nông Minh Tuệ	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	
37	Phàng A Sừ	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	
38	Châu A Páo	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	
39	Giàng Chinh Sèng	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	
40	Phàng Tả Sang	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	
41	Hoàng Cao Nguyên	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	
42	Tô Thị Tranh	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	
43	Sùng A Lùng	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	
44	Giàng A Gi	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	
45	Giàng Seo Páo	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	
46	Vàng A Hùng	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	
47	Vi Văn Thắng	Thôn Đăksnao 2, Quảng Sơn	x	x	
48	Dương Văn Phong	Thôn Đăksnao, Quảng Sơn	x	x	
49	Hoàng Thị Viện	Thôn Đăksnao, Quảng Sơn	x	x	
50	Đoàn Văn Chiến	Thôn Quảng Tiến, Quảng Sơn		x	
51	Đàm Lệ Giang	Bon Nting, Quảng Sơn	x	x	
52	Nguyễn Ngọc Hoàng	Bon Nting, Quảng Sơn		x	
53	Vũ Văn Đường	Bon Nting, Quảng Sơn		x	
54	Dương Thị Tám	Bon Phi Mur, Quảng Khê	x	x	
55	Nguyễn Văn Hạ	Bon Ka Nur, Quảng Khê		x	
56	Phạm Văn Khánh	Bon Ka Nur, Quảng Khê		x	
57	Man Viết Thanh	Thôn Quảng Long, Quảng Khê		x	
58	Đặng Thị Minh Mẫn	Thôn Quảng Long, Quảng Khê		x	
59	H' Lum	Bon R'Dạ, Quảng Khê	x	x	
60	Hồ Thị Hà	Thôn Đăk Lang, Quảng Khê	x	x	

STT	Họ và Tên chủ hộ	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên		
			Hộ gia đình là người đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ gia đình đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	Hộ gia đình còn lại
61	Nguyễn Thị Trâm	Bon Sa U Dru, Quảng Khê		x	
62	Nguyễn Trọng Lam	Bon Sa U Dru, Quảng Khê		x	
63	Đặng Văn Phước	Bon R'Dạ, Quảng Khê		x	
64	K'Bát	Bon B'Nor, Đăk Som	x	x	
65	Nguyễn Thanh Thế	Bon B'Nor, Đăk Som	x	x	
	Tổng số toàn tỉnh: 288 hộ		95 hộ	152 hộ	92 hộ

r